TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 09/2022/HS-ST
Ngày: 13/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bạch Hưng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thông và ông Nguyễn Thế Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 229/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đậu Văn S (tên gọi khác: Không); sinh năm 1998 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm NM, xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Văn B và bà Cao Thị M; có vợ là Vương Thị Tr và 01 con; tiền án: Tại bản án số 143/2019/HSST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt Đậu Văn Sơn 03 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng"; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2021 đến ngày 06/9/2021 được tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Lê Tuấn A (tên gọi khác: Không); sinh năm 1995 tại thị xã TH, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối TH1, phường QT, thị xã TH, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: không xác định; họ và tên mẹ: Lê Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2021 đến nay (có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1, Chị Hồ Thị H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: Khối 1, Thị trấn DC, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

2, Chị Ngô Thị H, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm NV, xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

3, Chị Trần Thị H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm YQ, xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

4, Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Trú tại: Khối 1, Thị trấn DC, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

5, Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm 1, xã DQ, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/7/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tố cáo hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Đậu Văn S, Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc tại ốt dịch vụ tài chính An Phát thuộc khối 2, thị trấn DC, huyện DC của Đậu Văn S. Quá trình khám xét đã phát hiện thu giữ 09 viên nén màu hồng nghi là ma túy của Lê Tuấn A, là nhân viên làm thuê cho Đậu Văn S.

Tại Cơ quan điều tra, Đậu Văn S đã khai nhận hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và Lê Tuấn A đã khai nhận hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của mình. Cụ thể như sau:

* Về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2019 đến tháng 11/2020, Đậu Văn S dùng tiền của mình để cho nhiều người vay với mức lãi suất 1.500.000 đồng/10 triệu đồng/tháng, tương đương lãi suất 15%/tháng, gấp hơn 9 lần so với mức lãi suất hợp pháp theo quy định của pháp luật tại Điều 468 của Bộ luật dân sự là 20%/năm tương đương 1,66666%/tháng cụ thể như sau:

1. Cho chị Hồ Thị H vay 02 lần tổng số tiền 45.000.000 đồng. Lần 01 vay 25.000.000 đồng vào tháng 6/2019 đã thu tiền lãi trong 6 tháng; lần 02 vay 20.000.000 đồng vào tháng 12/2019 đã thu tiền lãi trong 1 tháng; lần 03 gộp khoản vay ở lần 1 và lần 2 thành khoản vay chung với số tiền 45.000.000 đồng đã thu tiền lãi trong 5 tháng. Số tiền lãi đã thu là 59.250.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp

pháp là 6.583.307 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 52.666.693 đồng. Đến nay chị H đã trả tiền gốc được 30.000.000 đồng, còn nợ 15.000.000 đồng.

2. Cho chị Ngô Thị H vay 03 lần tổng số tiền 60.000.000 đồng. Lần 01 vay 10.000.000 đồng vào tháng 10/2019 đã thu tiền lãi trong 3 tháng; lần 02 vay 20.000.000 đồng vào tháng 12/2019 đã thu tiền lãi trong 8 tháng; lần 03 vay 30.000.000 đồng đã thu tiền lãi trong 8 tháng. Số tiền lãi đã thu là 42.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 4.666.658 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 37.333.342 đồng. Đến nay chị H đã trả tiền gốc được 30.000.000 đồng, còn nợ 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 7 năm 2021, Đậu Văn S đã hạ tiền lãi xuống còn 2.250.000 đồng/30 triệu đồng/1 tháng, tương đương lãi suất 91,25%/năm, gấp hơn 4,5 lần so với mức lãi suất hợp pháp theo quy định của pháp luật tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự. Đậu Văn S đã thu 10 tháng lãi suất với số tiền 2.250.000 đồng x 10 tháng = 22.500.000 đồng.

3. Cho chị Trần Thị H vay 01 lần số tiền 10.000.000 đồng đã thu tiền lãi trong 4 tháng. Số tiền lãi đã thu là 6.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 666.664 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 5.333.336 đồng. Đến nay số tiền gốc chị Hà chưa trả cho Đậu Văn S.

Ngoài ra, từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 5 năm 2021, Đậu Văn S đã hạ tiền lãi xuống thành 750.000 đồng/10 triệu đồng/1tháng, tương đương lãi suất 91,25%/năm, gấp hơn 4,5 lần so với mức lãi suất hợp pháp theo quy định của pháp luật tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự. Đậu Văn S đã thu 6 tháng lãi với số tiền 750.000 đồng x 6 tháng = 4.500.000 đồng.

4. Cho bà Nguyễn Thị T vay 01 lần số tiền 20.000.000 đồng đã thu tiền lãi trong 2 tháng. Số tiền lãi đã thu là 6.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 999.996 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 5.000.004 đồng. Đến nay chị T đã trả hết tiền nợ gốc.

5. Cho anh Nguyễn Văn Th vay 01 lần số tiền 20.000.000 đồng đã thu tiền lãi trong 1 tháng. Số tiền lãi đã thu là 3.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 333.332 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 2.666.668 đồng. Đến nay anh Th đã trả hết tiền nợ gốc.

Như vậy, Đậu Văn S đã lợi dụng hoạt động cho vay tiền trong giao dịch dân sự, dùng tổng số tiền gốc là 155.000.000 đồng để cho 5 người vay một cách liên tục, kế tiếp nhau về thời gian. Tổng số tiền Đậu Văn S đã thu của những người vay nói trên là 116.250.000 đồng; trong đó số tiền thu lợi bất chính là 103.000.053 đồng. Những người vay còn nợ của bị cáo số tiền gốc là 55.000.000 đồng.

* Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy:

Vào khoảng cuối tháng 6 năm 2021, Lê Tuấn A là nhân viên của quán dịch vụ tài chính An Phát đi xe lai lên huyện YT, tỉnh Nghệ An mua của một người đàn ông không quen biết 15 viên hồng phiến với giá 500.000 đồng về để sử dụng. Từ khi mua đến ngày 17/7/2021, Lê Tuấn A đã sử dụng hết 06 viên, còn lại 09 viên gói vào bao ni lon màu vàng bọc bên ngoài tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cất dấu dưới thảm lót nhà tầng hai quán dịch vụ tài chính An Phát thì bị Công an huyện Diễn Châu kiểm tra phát hiện, thu giữ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 19/7/2021 của Công an huyện Diễn Châu và Bản kết luận giám định số 1132/KL-PC09 (Đ2- MT) ngày 24/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lê Tuấn A gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng là 0,85 gam.

Tại bản cáo trạng số 175/CT-VKS-DC ngày 13/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố bị cáo Đậu Văn S về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố nhận định: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đậu Văn S về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; bị cáo Lê Tuấn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đậu Văn S từ 3 tháng đến 5 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 3 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 143/2019/HSST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 6 đến 8 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Tuấn A từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu hồng, bên trong có số thuê bao 0777.778.128, đã qua sử dụng thu giữ của Đậu Văn S; 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư bưu điện, bên trong có chứa 0,55 gam ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định, 01 vỏ bao nilon màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Lê Tuấn A;

Về biện pháp tư pháp: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

* Buộc Đậu Văn S giao nộp sung Ngân sách Nhà nước những khoản sau:

- Số tiền gốc cho vay (phương tiện phạm tội) là 155.000.000 đồng, nhưng được trừ khoản nợ gốc các cá nhân vay của bị cáo chưa trả là 55.000.000 đồng. Còn phải truy thu 100.000.000 đồng.

- Số tiền lãi hợp pháp (=20%/năm) phát sinh từ tội phạm, bao gồm cả tiền lãi thu của chị Ngô Thị H và chị Trần Thị H khi S đã hạ mức lãi suất xuống còn 91,25% là 19.249.923 đồng.

Tổng cộng: 119.249.923 đồng.

* Buộc Đậu Văn S hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền lãi vượt mức 20% Nhà nước cho phép (thu lợi bất chính), bao gồm cả tiền lãi thu của chị Ngô Thị H và chị Trần Thị H khi S đã hạ mức lãi suất xuống còn 91,25%, tổng cộng 124.000.067 đồng, gồm:

+ Chị Hồ Thị H 52.666.693 đồng.

+ Chị Ngô Thị H: 54.833.362 đồng.

+ Chị Trần Thị H: 8.833.340 đồng.

+ Bà Nguyễn Thị T: 5.000.004 đồng.

+ Anh Nguyễn Văn Th: 2.666.668 đồng.

* Truy thu sung quỹ Nhà nước khoản nợ gốc các cá nhân vay của các bị cáo chưa trả là 55.000.000 đồng, gồm:

+ Chị Hồ Thị H: 15.000.000 đồng.

+ Chị Ngô Thị H: 30.000.000 đồng.

+ Chị Trần Thị H: 10.000.000 đồng.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi của mình phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2019 đến tháng 11/2020, Đậu Văn S sử dụng tổng số tiền là 155.000.000 đồng cho 5 người trên địa bàn huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An vay với mức lãi suất 1.500.000 đồng/10 triệu/tháng tương đương lãi suất 15%/tháng (cao hơn gấp 9 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự); thu lợi bất chính số tiền là 103.000.053 đồng. Hành vi của Đậu Văn S đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc tại quán dịch vụ tài chính An Phát của Đậu Văn S phát hiện Lê Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép 0,85 gam ma túy (Methamphetamine). Số ma túy này, Lê Tuấn A mua về để sử dụng. Hành vi của Lê Tuấn A đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với hành vi của bị cáo Đậu Văn S là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng mà còn mang tích chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điêu đứng; gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xã hội nói chung.

Đối với hành vi của bị cáo Lê Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và sự duy trì nòi giống của dân tộc. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức được tác hại to lớn của ma túy, nó thực

sự là một hiểm họa lớn đối với con người và xã hội, làm xói mòn đạo đức lối sống, đồng thời là căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Bởi vậy, cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Đậu Văn S đã một lần bị kết án, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra đã tự thú về 2 hành vi cho vay lãi nặng đối với bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th; vào tháng 9/2021, bị cáo đã có thành tích cứu người đuối nước được UBND xã Diễn Ngọc cấp giấy chứng nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Tuấn A không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo Đậu Văn S phạm tội trong thời gian thử thách nên cần tổng hợp với hình phạt 3 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 143/2019/HSST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Đậu Văn S phải nộp lại toàn bộ số tiền cho vay cùng với lãi suất cho phép rất lớn so với khả năng kinh tế của bị cáo. Vì vậy, cần xem xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Toàn bộ số tiền gốc bị cáo Đậu Văn S cho vay là phương tiện phạm tội, cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Quá trình điều tra xác định trong tổng số tiền 155.000.000 đồng đã cho vay, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa trả cho các bị cáo số tiền 55.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền gốc cần buộc bị cáo Đậu Văn S nộp lại là 100.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền lãi 19.249.923 đồng tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà những người vay đã trả cho bị cáo Đậu Văn S (bao gồm cả tiền lãi thu của chị Ngô Thị H và chị Trần Thị H khi S đã hạ mức lãi suất xuống còn 91,25%) là khoản tiền phát sinh từ tội phạm. Do đó, cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi 124.000.067 đồng tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm (bao gồm cả tiền lãi thu của chị Ngô Thị H và chị Trần Thị H khi S đã hạ mức lãi suất xuống còn 91,25%) cần buộc bị cáo S phải trả lại cho người vay.

Đối với khoản tiền gốc 55.000.000 đồng mà những người vay chưa trả cho bị cáo S, cần buộc những người vay nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Việc xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ những vật chứng cần xử lý như sau:

0,85 gam ma túy (Methamphetamine) thu giữ của bị cáo Lê Tuấn A, đã sử dụng hết 0,3 gam để giám định, còn lại 0,55 gam cùng 01 vỏ bao nilon màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ. Riêng tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu hồng, bên trong có 01 sim, đã qua sử dụng thu giữ của Đậu Văn S là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[9] Việc Lê Tuấn A mua ma túy về cất dấu và sử dụng trong ốt dịch vụ tài chính An Phát của Đậu Văn S nhưng S không biết nên không đồng phạm.

Đối với người đàn ông tại huyện YT, tỉnh Nghệ An người đã bán ma túy cho Lê Tuấn A (theo lời khai của bị cáo), do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ cơ sở để xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đậu Văn S 04 tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Tổng hợp với hình phạt 03 tháng tù tại bản án số 143/2019/HSST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2021 đến ngày 06/9/2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 18/7/2021).

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3.1. Biện pháp tư pháp:

- Truy thu tại Đậu Văn S 119.249.923 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án còn nợ của bị cáo Đậu Văn S phải nộp số tiền 55.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước, cụ thể:

+ Chị Hồ Thị H phải nộp: 15.000.000 đồng.

+ Chị Ngô Thị H phải nộp: 30.000.000 đồng.

+ Chị Trần Thị H phải nộp: 10.000.000 đồng.

- Buộc Đậu Văn S hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền lãi vượt mức 20% Nhà nước cho phép (thu lợi bất chính), tổng cộng 124.000.067 đồng, gồm:

+ Hoàn trả cho chị Hồ Thị H: 52.666.693 đồng.

+ Hoàn trả cho chị Ngô Thị H: 54.833.362 đồng.

+ Hoàn trả cho chị Trần Thị H: 8.833.340 đồng.

+ Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T: 5.000.004 đồng.

+ Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Th: 2.666.668 đồng.

3.2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu 06 viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,55 gam cùng 01 vỏ bao nilon màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu để tiêu huỷ. Tịch thu 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Tất cả được niêm phong bằng một phong bì thư, hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Phiếu nhập kho số NK 0198 ngày 20/9/2021.

Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu hồng, bên trong có 01 sim đã qua sử dụng để sung quỹ Nhà nước. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Phiếu nhập kho số NK 0199 ngày 20/9/2021.

4. Án phí: Đậu Văn S và Lê Tuấn A phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bạch Hưng Thành

Nơi nhận:
- VKSND huyện Diễn Châu;
- THA Hình sự huyện Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Thông **Nguyễn Thế Anh** **Bạch Hưng Thành**